

Số: ~~174~~ /QĐ-TCTK

Hà Nội, ngày ~~07~~ tháng ~~3~~ năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Phương án điều tra năng suất, sản lượng
cây nông nghiệp

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-BKHĐT ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ủy quyền cho Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ký quyết định ban hành phương án điều tra thống kê được phân công trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 232/QĐ-TCTK ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2023 của Tổng cục Thống kê;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2023, thay thế các Quyết định:

- Quyết định số 1500/QĐ-TCTK ngày 18/10/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc ban hành Phương án điều tra năng suất, sản lượng cây lúa.

- Quyết định số 1503/QĐ-TCTK ngày 18/10/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc ban hành Phương án điều tra năng suất, sản lượng cây lâu năm.

- Quyết định số 740/QĐ-TCTK ngày 23/6/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc ban hành Phương án điều tra năng suất, sản lượng cây hằng năm.

Điều 2. Giao Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng Công nghệ thông tin thống kê chủ trì, phối hợp với Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản, các đơn vị có liên quan của Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện điều tra theo đúng Phương án quy định.

Điều 3. Cục trưởng Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê, Vụ trưởng Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để báo cáo);
- Lãnh đạo Tổng cục Thống kê;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp chỉ đạo);
- Lưu: VT, TTDL (5).

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hương



PHƯƠNG ÁN
ĐIỀU TRA NĂNG SUẤT, SẢN LƯỢNG CÂY NÔNG NGHIỆP

(Ban hành theo Quyết định số 274/QĐ-TCTK ngày 07 tháng 3 năm 2023
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích điều tra

Điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp là cuộc điều tra thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia được thực hiện nhằm mục đích thu thập thông tin về tình hình sản xuất thuộc lĩnh vực trồng trọt phục vụ tính toán các chỉ tiêu thống kê cấp quốc gia, cấp tỉnh của ngành trồng trọt; đáp ứng yêu cầu quản lý, lập kế hoạch, quy hoạch, hoạch định các chính sách phát triển sản xuất cây trồng của các cấp, các ngành và nhu cầu thông tin của các đối tượng dùng tin khác.

2. Yêu cầu điều tra

- Công tác tổ chức, thu thập thông tin, xử lý số liệu, tổng hợp, công bố và lưu trữ dữ liệu cuộc điều tra phải được thực hiện nghiêm túc, theo đúng quy định của Phương án điều tra.
- Đảm bảo thông tin điều tra đầy đủ, kịp thời, chính xác, phù hợp với điều kiện thực tế.
- Bảo mật thông tin thu thập từ các đơn vị điều tra theo quy định của Luật Thống kê.
- Quản lý và sử dụng kinh phí cuộc điều tra bảo đảm đúng chế độ hiện hành.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp được tiến hành tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (viết gọn là cấp tỉnh) thuộc các loại hình kinh tế.

2. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra là các loại cây hằng năm và cây lâu năm được sản xuất của các đơn vị điều tra.

3. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp bao gồm:

- Hộ trực tiếp sản xuất cây nông nghiệp.
- Doanh nghiệp (DN), hợp tác xã (HTX), đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) trực tiếp sản xuất cây nông nghiệp.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Cuộc điều tra được thực hiện kết hợp giữa điều tra toàn bộ và điều tra chọn mẫu.

1. Điều tra toàn bộ

Điều tra toàn bộ áp dụng đối với DN, HTX, ĐVSN.

2. Điều tra chọn mẫu

Điều tra chọn mẫu áp dụng đối với các hộ trực tiếp sản xuất cây nông nghiệp, áp dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống 02 cấp. Mẫu hộ lúa chọn đại diện cấp huyện; mẫu hộ cây trồng khác (ngoài lúa) đại diện cấp tỉnh, trong đó:

Mẫu cấp 1: Chọn thôn, ấp, bản mẫu (gọi chung là thôn mẫu) ở khu vực nông thôn hoặc/và các phường, thị trấn mẫu (gọi chung là phường mẫu) ở khu vực thành thị.

Mẫu cấp 2: Chọn hộ mẫu.

Quy mô mẫu và phương pháp chọn mẫu được trình bày chi tiết trong Phụ lục I.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

(1) Đối với cây hằng năm: Cuộc điều tra được tiến hành theo từng vụ sản xuất. Do mỗi địa phương có thể trồng nhiều loại cây và thời điểm kết thúc thu hoạch của mỗi loại cây khác nhau, vì vậy thời điểm tiến hành điều tra được thực hiện sau khi hầu hết các loại cây hằng năm trong vụ sản xuất được thu hoạch xong.

(2) Đối với cây lâu năm: Thời điểm 01/12 hằng năm.

Riêng một số cây lâu năm trọng điểm thu hoạch sớm trong năm, tổ chức điều tra ngay sau khi kết thúc vụ thu hoạch.

2. Thời kỳ thu thập thông tin

(1) Đối với cây hằng năm: Số liệu phát sinh thực tế trong từng vụ sản xuất.

(2) Đối với cây lâu năm: Số liệu phát sinh thực tế trong 12 tháng trước thời điểm điều tra, từ 01/12 năm trước đến 30/11 năm điều tra. Riêng một số cây lâu năm trọng điểm tổ chức điều tra sau khi kết thúc vụ thu hoạch, số liệu phát sinh thực tế trong vụ thu hoạch.

3. Thời gian điều tra

Thời gian thu thập thông tin trong 20 ngày, tính từ thời điểm điều tra.

4. Phương pháp điều tra

Áp dụng phương pháp thu thập thông tin là điều tra trực tiếp và điều tra gián tiếp.

a) Điều tra trực tiếp

Áp dụng đối với các hộ mẫu: Điều tra viên đến từng hộ mẫu, thực hiện phỏng vấn trực tiếp người nắm rõ thông tin về hoạt động sản xuất cây nông nghiệp của hộ và điền thông tin vào phiếu điều tra điện tử được cài đặt trên thiết bị di động (CAPI).

b) Điều tra gián tiếp

Áp dụng đối với các DN, HTX, ĐVSN: Đơn vị thực hiện cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của cuộc điều tra năng suất, sản lượng cây trồng nông nghiệp. Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (viết gọn là Cục Thống kê) cung cấp tài khoản đăng nhập để ĐTV hỗ trợ DN, HTX, ĐVSN đăng nhập hệ thống và cung cấp thông tin.

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Cuộc điều tra thu thập thông tin chủ yếu như sau:

- Diện tích gieo trồng, diện tích thu hoạch theo từng loại cây hằng năm.
- Diện tích trồng tập trung và diện tích trồng tập trung cho sản phẩm theo từng loại cây lâu năm.
- Sản lượng sản phẩm thu hoạch của từng loại cây nông nghiệp.
- Sản lượng sản phẩm bán ra và doanh thu theo từng loại sản phẩm cây nông nghiệp.
- Kết quả sản xuất giống cây nông nghiệp của các DN, HTX, ĐVSN.
- Dịch vụ trồng trọt; dịch vụ sau thu hoạch trong sản xuất cây nông nghiệp.

2. Phiếu điều tra

Có 03 loại phiếu điều tra được sử dụng trong cuộc điều tra này, bao gồm:

- Phiếu số 01/NSHN-HO: Phiếu thu thập thông tin về kết quả sản xuất cây hằng năm của hộ.

- Phiếu số 02/NSLN-HO: Phiếu thu thập thông tin về kết quả sản xuất cây lâu năm của hộ.

- Phiếu số 03/NSSL-DN, HTX: Phiếu thu thập thông tin về kết quả hoạt động trồng trọt của DN, HTX, ĐVSN.

VI. PHÂN LOẠI THÔNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Danh mục và bảng phân loại được áp dụng trong cuộc điều tra này gồm:

(1) Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

(2) Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

(3) Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật đến trước thời điểm điều tra.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ BIỂU ĐÀU RA CỦA ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

a) Hoàn thành dữ liệu các phiếu điều tra

- Phiếu điều tra điện tử (CAPI): Điều tra viên (ĐTV) thực hiện phỏng vấn và ghi chép thông tin vào phiếu điện tử. Sau khi kiểm tra, hoàn thiện phiếu, ĐTV đồng bộ để gửi số liệu về hệ thống máy chủ của Tổng cục Thống kê. Tại đây, dữ liệu điều tra được giám sát viên (GSV) các cấp kiểm tra, duyệt và nghiệm thu.

- Phiếu điều tra điện tử trực tuyến (Webform): DN, HTX, ĐVSN thực hiện kê khai thông tin trên phiếu theo hướng dẫn của ĐTV; sau khi hoàn thành kê khai phiếu, thực hiện kiểm tra, hoàn thành và gửi thông tin về hệ thống máy chủ của Tổng cục Thống kê. Dữ liệu điều tra được GSV các cấp kiểm tra, duyệt và nghiệm thu.

b) Tích hợp vào dữ liệu chung

Dữ liệu điều tra phiếu CAPI, Webform được tích hợp vào cơ sở dữ liệu chung điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp để làm sạch, xử lý và tổng hợp kết quả điều tra.

2. Tổng hợp, suy rộng kết quả điều tra

2.1. Đối với cây hằng năm

Kết quả điều tra năng suất, sản lượng cây lúa được tổng hợp và suy rộng đến cấp huyện; cây hằng năm khác (ngoài lúa) được tổng hợp và suy rộng đến cấp tỉnh.

a) Tổng hợp kết quả điều tra toàn bộ

Tổng hợp thông tin về diện tích, năng suất, sản lượng và kết quả sản xuất giống cây hằng năm từ Phiếu số 03/NSSL-DN, HTX.

b) Suy rộng kết quả điều tra mẫu

Sử dụng kết quả điều tra mẫu từ Phiếu số 01/NSHN-HO, kết hợp với kết quả điều tra diện tích cây trồng nông nghiệp để suy rộng sản lượng cây hằng năm đối với khu vực hộ gia đình, tổ chức khác.

- Tính năng suất thu hoạch bình quân 01 ha theo từng loại cây từ Phiếu số 01/NSHN-HO.

Công thức tính:

$$\bar{x}_j = \frac{\sum_{i=1}^m S_{ij}}{\sum_{i=1}^m d_{ij}} \times 100 \quad j = \overline{1, n} \quad (1)$$

Trong đó:

+ $\bar{x}_j$: Năng suất bình quân một ha cây hằng năm j của mẫu điều tra trong kỳ điều tra, tính bằng tạ/ha.

+ S_{ij} : Sản lượng sản phẩm thu hoạch cây hằng năm j của hộ mẫu thứ i trong kỳ điều tra, tính bằng kg.

+ d_{ij} : Diện tích thu hoạch cây hằng năm j của hộ mẫu thứ i trong kỳ điều tra, tính bằng m².

- Suy rộng tổng sản lượng thu hoạch theo từng loại cây của các hộ, tổ chức khác toàn tỉnh trong kỳ điều tra.

Công thức tính:

$$S_{HOj} = \frac{\bar{x}_j \times D_{HOj}}{10} \quad j = \overline{1, n} \quad (2)$$

Trong đó:

+ S_{HOj} : Tổng sản lượng thu hoạch cây hằng năm j của các hộ, tổ chức khác toàn tỉnh trong kỳ điều tra, tính bằng tấn.

+ $\bar{x}_j$: Năng suất bình quân một ha cây hằng năm j của mẫu điều tra trong kỳ điều tra, tính bằng tạ/ha.

- + D_{H0j} : Tổng diện tích thu hoạch cây hằng năm j của các hộ, tổ chức khác toàn tỉnh trong kỳ điều tra, tính bằng ha. Tổng diện tích thu hoạch cây hằng năm j khai thác từ kết quả điều tra diện tích gieo trồng.

2.2. Đối với cây lâu năm

a) Tổng hợp kết quả điều tra toàn bộ

Kết quả điều tra được tổng hợp từ Phiếu số 03/NSSL-DN, HTX đối với các chỉ tiêu sau: Diện tích cây lâu năm trồng tập trung, diện tích cây lâu năm trồng tập trung cho sản phẩm phân theo loại cây; sản lượng cây lâu năm phân theo loại cây; kết quả sản xuất giống; giá trị dịch vụ trồng trọt.

b) Suy rộng kết quả điều tra mẫu

Sử dụng kết quả điều tra mẫu từ Phiếu số 02/NSLN-HO, kết hợp với kết quả điều tra diện tích cây trồng nông nghiệp để tổng hợp năng suất, sản lượng cây lâu năm trồng tập trung cho sản phẩm; sản lượng thu bói; sản lượng cây trồng phân tán đối với khu vực hộ gia đình, tổ chức khác.

- Suy rộng sản lượng cây lâu năm trồng tập trung cho sản phẩm theo từng loại cây

Tính năng suất cây lâu năm theo từng loại cây của mẫu điều tra

Công thức tính:

$$\bar{x}_j = \frac{\sum_{i=1}^m S_{ij}}{\sum_{i=1}^m d_{ij}} \times 100 \quad j = \overline{1, n} \quad (3)$$

Trong đó:

- + $\bar{x}_j$: Năng suất bình quân một ha cây lâu năm j trên diện tích trồng tập trung cho sản phẩm của mẫu điều tra trong kỳ điều tra, tính bằng tạ/ha;
- + S_{ij} : Sản lượng sản phẩm cây lâu năm j trên diện tích trồng tập trung cho sản phẩm của hộ mẫu thứ i trong kỳ điều tra, tính bằng kg;
- + d_{ij} : Diện tích cây lâu năm j trồng tập trung cho sản phẩm của hộ mẫu thứ i trong kỳ điều tra, tính bằng m^2 .

Suy rộng sản lượng cây lâu năm theo từng loại cây trên diện tích trồng tập trung cho sản phẩm của hộ, tổ chức khác trong kỳ điều tra trên phạm vi toàn tỉnh.

Công thức tính:

$$Ssr_j = \bar{x}_j \times D_j \times \frac{1}{10} \quad j = \overline{1, n} \quad (4)$$

Trong đó:

- + Ssr_j : Sản lượng suy rộng cây lâu năm j trên diện tích trồng tập trung cho sản phẩm của hộ, tổ chức khác toàn tỉnh trong kỳ điều tra, tính bằng tấn;
 - + $\bar{x}_j$: Năng suất bình quân một ha cây lâu năm j trên diện tích trồng tập trung cho sản phẩm của mẫu điều tra trong kỳ điều tra, tính bằng tạ/ha;
 - + D_j : Diện tích cây lâu năm j trồng tập trung cho sản phẩm của hộ, tổ chức khác toàn tỉnh trong kỳ điều tra (được tổng hợp từ kết quả điều tra diện tích cây trồng nông nghiệp), tính bằng ha.
- Suy rộng sản lượng cây lâu năm trồng phân tán cho sản phẩm của tỉnh theo từng loại cây.

Công thức tính:

$$Sp_j = \bar{x}_j \times Dp_j \times \frac{1}{10} \quad j = \overline{1, n} \quad (5)$$

Trong đó:

- + Sp_j : Sản lượng cây lâu năm trồng phân tán j trong kỳ điều tra của toàn tỉnh, tính bằng tấn;
 - + $\bar{x}_j$: Năng suất bình quân một ha cây lâu năm j trên diện tích trồng tập trung cho sản phẩm của mẫu điều tra trong kỳ điều tra, tính bằng tạ/ha;
 - + Dp_j : Diện tích quy đổi cây lâu năm j trồng phân tán của tỉnh trong kỳ điều tra, tính bằng ha. Diện tích quy đổi cây lâu năm trồng phân tán khai thác từ kết quả điều tra diện tích cây nông nghiệp.
- Suy rộng sản lượng cây lâu năm thu bói toàn tỉnh.

Công thức tính:

$$Sb_j = Ssr_j \times \frac{\sum_{i=1}^m sb_{ij}}{\sum_{i=1}^m sx_{ij}} \quad j = \overline{1, n} \quad (6)$$

Trong đó:

- + Sb_j : Sản lượng cây lâu năm j thu bói của toàn tỉnh trong kỳ điều tra, tính bằng tấn;

- + Ssr_j : Sản lượng suy rộng cây lâu năm j trên diện tích trồng tập trung cho sản phẩm của hộ/tổ chức khác toàn tỉnh trong kỳ điều tra, tính bằng tấn;
- + sb_{ij} : Sản lượng cây lâu năm j thu hái trên diện tích trồng tập trung đang trong thời kỳ kiến thiết cơ bản của hộ mẫu thứ i trong kỳ điều tra, tính bằng kg;
- + sx_{ij} : Sản lượng thu hoạch cây lâu năm j trên diện tích trồng tập trung cho sản phẩm của hộ mẫu thứ i trong kỳ điều tra, tính bằng kg.

3. Biểu đầu ra kết quả điều tra

Kết quả điều tra được tổng hợp thành các biểu số liệu, trình bày kết quả điều tra cây trồng nông nghiệp theo từng kỳ điều tra và các biểu tổng hợp phục vụ biên soạn báo cáo kết quả hoạt động trồng trọt của toàn quốc và cấp tỉnh phân theo loại hình kinh tế. Các biểu tổng hợp kết quả, bao gồm:

- Biểu kết quả về diện tích, năng suất, sản lượng cây hằng năm.
- Biểu kết quả về diện tích, năng suất, sản lượng cây lâu năm.
- Biểu kết quả về giá trị hoạt động dịch vụ trồng trọt cây hằng năm.
- Biểu kết quả về giá trị hoạt động dịch vụ trồng trọt cây lâu năm.
- Biểu kết quả về kết quả hoạt động sản xuất giống cây hằng năm.
- Biểu kết quả về kết quả hoạt động sản xuất giống cây lâu năm.
- Biểu kết quả về giá bán bình quân theo loại sản phẩm cây hằng năm.
- Biểu kết quả về giá bán bình quân theo loại sản phẩm cây lâu năm.

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA¹

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện ²	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Xây dựng Quyết định và Phương án điều tra	30/5 - 15/9/2022	Cục TTDL	Vụ NLTS
2	Thiết kế và hoàn thiện phiếu điều tra	30/6 - 30/10/2022	Cục TTDL	Vụ NLTS

¹ Các chữ viết tắt trong bảng: VPTC: Văn phòng Tổng cục; Vụ NLTS: Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản; CTK: Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Chi CTK: Chi cục Thống kê huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

² Các mục có số thứ tự: 1, 2, 3, 4, 5, 11, 12, thực hiện năm xây dựng và ban hành phương án; các mục còn lại theo năm điều tra.

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện ²	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
3	Xây dựng Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ	30/6 - 30/10/2022	Cục TTDL	Vụ NLTS
4	Xây dựng Sổ tay hướng dẫn sử dụng các phần mềm và tài liệu khác	30/10 - 20/12/2022	Cục TTDL	
5	Xây dựng các chương trình phần mềm điều tra: CAPI; Trang Web điều hành (cập nhật bảng kê, chọn mẫu hộ; quản lý mạng lưới điều tra, giám sát, kiểm tra, ...)	30/10 - 25/12/2022	Cục TTDL	
6	Thiết kế chọn mẫu	Trước thời điểm điều tra 30 ngày	Cục TTDL	Vụ NLTS
7	Chọn địa bàn điều tra	Trước thời điểm điều tra 20 ngày	Cục TTDL	
8	Rà soát địa bàn điều tra	Trước thời điểm điều tra 20 ngày	CTK	Chi CTK
9	Cập nhật bảng kê hộ	Trước thời điểm điều tra 15 ngày	CTK	Chi CTK
10	Chọn mẫu hộ	Trước thời điểm điều tra 5 ngày	CTK	
11	Tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ cấp Trung ương	01/2023	Cục TTDL	VPTC, Vụ NLTS
12	Tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ tại địa phương	01/2023	CTK	Chi CTK
13	Thu thập thông tin phiếu điều tra	20 ngày bắt đầu từ thời điểm điều tra	CTK	Chi CTK
14	Kiểm tra và duyệt dữ liệu điều tra	20 ngày sau khi kết thúc thu thập thông tin	CTK	Chi CTK
15	Xử lý số liệu điều tra	20 ngày sau khi kết thúc thu thập thông tin	Cục TTDL	Vụ NLTS
16	Biên soạn báo cáo kết quả chủ yếu của cuộc điều tra	Sau 15 ngày nhận dữ liệu của CTK	Vụ NLTS	

IX. TỔ CHỨC ĐIỀU TRA

1. Công tác chuẩn bị

a) Chọn mẫu và rà soát danh sách mẫu điều tra

Cục TTDL chủ trì và hướng dẫn công tác chọn mẫu các hộ điều tra; Cục

Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Cục Thống kê) thực hiện chọn mẫu, rà soát, cập nhật hồ mẫu phục vụ công tác thu thập thông tin.

b) Tuyển chọn giám sát viên và điều tra viên thống kê

Cục Thống kê chỉ đạo, thực hiện tuyển chọn ĐTV phục vụ công tác thu thập thông tin của cuộc điều tra, đảm bảo tiến độ và chất lượng thông tin thu thập.

Giám sát viên (GSV) là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của mạng lưới ĐTV và hỗ trợ chuyên môn cho GSV cấp dưới (nếu có) và các ĐTV trong quá trình điều tra thực địa. GSV có 03 cấp: cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện.

c) Tập huấn nghiệp vụ điều tra

Tập huấn nghiệp vụ điều tra thực hiện ở 02 cấp: Cấp trung ương và cấp tỉnh. Mỗi cấp tập huấn trong 02 ngày (trong đó: 01 ngày giới thiệu phương án điều tra, hướng dẫn nghiệp vụ và 01 ngày hướng dẫn sử dụng thiết bị điều tra phiếu điện tử và Trang Web điều hành tác nghiệp).

- Cấp trung ương: Cục TTDL chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn cho các giảng viên cấp tỉnh và GSV cấp tỉnh.

- Cấp tỉnh: Cục Thống kê cấp tỉnh chủ trì tổ chức tập huấn cho ĐTV và GSV cấp huyện.

d) Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và phần mềm do Tổng cục Thống kê biên soạn. Cục Thống kê chủ động in và phân phối theo khối lượng thực tế của đơn vị.

đ) Chương trình phần mềm

Chương trình phần mềm sử dụng trong điều tra bao gồm: Chương trình chọn mẫu đơn vị điều tra, chương trình thu thập thông tin trên webform, CAPI, chương trình quản lý giám sát, kiểm tra, chương trình tổng hợp kết quả điều tra và các chương trình phần mềm liên quan.

2. Công tác điều tra thực địa

Cục Thống kê chủ trì chỉ đạo thực hiện công tác điều tra thu thập thông tin tại địa bàn, đảm bảo tiến độ và chất lượng thông tin thu thập.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Nhằm bảo đảm chất lượng của cuộc điều tra, công tác kiểm tra, giám sát

được thực hiện ở tất cả các khâu của cuộc điều tra.

Nội dung kiểm tra, giám sát bao gồm: Kiểm tra, giám sát việc tổ chức các lớp tập huấn, thu thập thông tin của đơn vị điều tra, số lượng và chất lượng thông tin do đơn vị cung cấp,...

Hình thức kiểm tra, giám sát: Kiểm tra, giám sát trực tuyến trên Trang Web điều hành tác nghiệp; kiểm tra, giám sát trực tiếp công tác tập huấn và thu thập thông tin.

Để đảm bảo chất lượng thông tin thu thập, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện ngay trong quá trình thu thập thông tin, GSV thường xuyên kiểm tra dữ liệu trên chương trình phần mềm và thông báo đề nghị đơn vị, ĐTV xác minh hoàn thiện phiếu điều tra.

4. Nghiệm thu và xử lý thông tin

a) Nghiệm thu phiếu điều tra

Cục TTDL chủ trì nghiệm thu dữ liệu điều tra trên phạm vi cả nước. Cục Thống kê chủ trì việc nghiệm thu dữ liệu điều tra trên phạm vi tỉnh, thành phố.

b) Xử lý thông tin

Cục TTDL chủ trì phối hợp với Vụ NLTS, các đơn vị liên quan và Cục Thống kê kiểm tra, làm sạch và hoàn thiện cơ sở dữ liệu điều tra phục vụ tổng hợp và phân tích kết quả điều tra.

5. Tổ chức thực hiện

a) Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê

Cục TTDL chủ trì thực hiện xây dựng phương án điều tra, phiếu điều tra, xây dựng các yêu cầu về thuật toán lô-gíc để kiểm tra dữ liệu, xây dựng quy trình kiểm tra, nghiệm thu phiếu điều tra; biên soạn các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra; hoàn thiện các hướng dẫn sử dụng thiết bị thông minh; hướng dẫn công tác chọn mẫu và cập nhật bảng kê, xây dựng các phần mềm ứng dụng, tập huấn, kiểm tra, giám sát điều tra, duyệt số liệu và chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện toàn bộ quy trình thu thập và xử lý thông tin, chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng về chất lượng dữ liệu của cuộc điều tra.

Cục TTDL chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện xây dựng các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ thu thập và tổng hợp kết quả điều tra, xây dựng các tài liệu tập huấn nghiệp vụ, tài liệu ứng dụng công nghệ thông tin và các tài liệu khác có liên quan, tổ chức tập huấn, thu thập dữ liệu, xây dựng các chương trình, phần mềm ứng dụng, quản lý mạng lưới điều tra, kiểm tra và duyệt số liệu trực tuyến, xây dựng các phần mềm tổng hợp kết quả điều tra, phần mềm

giám sát trực tuyến, hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình điều tra. Kiểm tra, làm sạch dữ liệu và hoàn thiện cơ sở dữ liệu, biểu đầu ra.

b) Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản: Chủ trì thực hiện xây dựng biểu đầu ra, phân tích số liệu, biên soạn báo cáo và công bố kết quả điều tra.

c) Vụ Kế hoạch tài chính: Chủ trì, phối hợp với Cục TTDL dự trù và đảm bảo kinh phí điều tra; hướng dẫn định mức chi tiêu cho các đơn vị sử dụng kinh phí điều tra; cấp phát kinh phí; hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được cấp và duyệt báo cáo quyết toán tài chính của các đơn vị.

d) Văn phòng Tổng cục Thống kê: Phối hợp với Cục TTDL và các đơn vị liên quan tổ chức hội nghị tập huấn cấp Trung ương.

đ) Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê: Chủ trì tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, thanh tra, kiểm tra cuộc điều tra theo kế hoạch được phê duyệt.

e) Cục Thống kê cấp tỉnh: Tổ chức, chỉ đạo toàn diện cuộc điều tra tại các địa bàn điều tra được chọn từ bước rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê; tuyển chọn; tập huấn cho ĐTV và GSV cấp tỉnh, huyện; thu thập thông tin tại địa bàn, nghiệm thu phiếu điều tra và báo cáo kết quả điều tra cho TCTK.

Cục trưởng Cục Thống kê chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về chất lượng thông tin điều tra và quản lý, sử dụng kinh phí điều tra thuộc địa phương mình.

Để tạo sự ủng hộ của các cấp, các ngành và người dân đối với cuộc điều tra, Cục Thống kê xây dựng kế hoạch tổ chức chỉ đạo chặt chẽ và thường xuyên, tranh thủ sự chỉ đạo và tạo điều kiện của Ủy ban nhân dân các cấp, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của cuộc điều tra, quyền và nghĩa vụ của đối tượng điều tra tại các địa bàn điều tra.

f) Chi Cục Thống kê cấp huyện: Hướng dẫn ĐTV thực hiện nhiệm vụ; tham gia giám sát công tác điều tra ở địa bàn; kiểm tra và duyệt số liệu phiếu điều tra theo phân công của Cục Thống kê.

X. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí Điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp do Ngân sách Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia; Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số

109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan.

Tổng cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí điều tra theo đúng quy định của văn bản hiện hành.

Trong phạm vi dự toán được giao, Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt cuộc Điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp theo đúng nội dung của Phương án điều tra, văn bản hướng dẫn của Tổng cục Thống kê và các chế độ tài chính hiện hành./.